

Khoa Xã hội học và Phát triển - Niềm tự hào của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS. LƯU HỒNG MINH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: minhpbvcbtt@gmail.com

PGS, TS. PHẠM HƯƠNG TRÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: phamhuongtrahvbc@gmail.com

Nhận ngày 05 tháng 9 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2024.

Tóm tắt: Để đạt được thành tựu như ngày nay, Khoa Xã hội học và Phát triển đã trải qua quá trình 30 năm không ngừng nỗ lực phấn đấu và phát triển. Kể từ thời kỳ thai nghén ban đầu vào năm 1984 khi còn là tổ bộ môn, thuộc Khoa Kiến thức Bổ trợ, Trường Tuyên huấn Trung ương 1 cho đến khi được tách thành Tổ bộ môn trực thuộc Ban Giám hiệu năm 1992 và năm 1994 bộ môn Xã hội học được chuyển thành Khoa Xã hội học. Chặng đường phát triển của Khoa đã trải qua nhiều thăng trầm và biến đổi với sự chung tay xây dựng của nhiều thế hệ giảng viên, cán bộ và sinh viên của Khoa cũng như sự góp sức của các thế hệ lãnh đạo Học viện, đồng nghiệp, các nhà khoa học trong nước và quốc tế. Khoa hiện đang đào tạo song song hai ngành là Xã hội học và Công tác xã hội, đối với Xã hội học gồm hai bậc cử nhân và thạc sĩ. Bài viết này nhằm mục đích điểm lại chặng đường 30 năm của Khoa, nhấn mạnh những đóng góp nổi bật của các thế hệ thầy cô, cán bộ, giảng viên, sinh viên và học viên.

Từ khóa: Khoa Xã hội học và Phát triển; Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Abstract: The Faculty of Sociology and Development has experienced a 30-year journey of relentless efforts and development to reach its current achievements. From its initial formation in 1984 as a section under the Faculty of Supplementary Knowledge at the Central School of Propaganda and Training, to becoming an independent department under the Rectorate in 1992, and then transforming into the Faculty of Sociology in 1994, its development journey has seen many ups and downs. This success has been thanks to the collective efforts of generations of lecturers, staff, and students, as well as the contributions of leaders of the Academy and colleagues, both domestic and international scientists. Today, the faculty offers two training majors Sociology and Social Work, with both bachelor's and master's programs for Sociology major. This article reflects on the 30-year journey of the faculty, highlighting the remarkable contributions of generations of teachers, staff, students, and learners.

Keywords: Faculty of Sociology and Development; Academy of Journalism and Communication.

1. Lịch sử hình thành và phát triển của Khoa Xã hội học và Phát triển

Những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, nhận thấy sự cần thiết của xã hội học đối với công tác lãnh đạo, quản lý, Ban Giám hiệu Trường Tuyên huấn Trung ương 1 quyết định thành lập Tổ bộ môn Xã hội học (XHH) trực thuộc Khoa Kiến thức bổ trợ gồm 9 cán bộ đã đảm nhận giảng dạy cho 3 môn: Xã hội học, Tin học và Dân số học. Song song với việc giảng dạy, các giảng viên phải tự học tập, nghiên cứu

nâng cao kiến thức chuyên môn bởi lúc đó Xã hội học là một ngành khoa học còn hết sức mới mẻ tại Việt Nam, các tài liệu về xã hội học bằng tiếng Việt chưa có (chỉ có một vài cuốn sách được dịch ra tiếng Việt trong một số thư viện các trường đại học tại khu vực phía Nam), tất cả các chuyên gia giảng dạy và nghiên cứu xã hội học Việt Nam chỉ có bằng đại học thuộc các chuyên ngành như Triết học, Toán học□ Để đảm bảo giảng dạy được môn xã hội học cho các lớp của Trường Tuyên huấn Trung ương 1, phần lớn

phải mời cán bộ nghiên cứu của Viện Xã hội học, Trung tâm khoa học và nhân văn Quốc gia (nay là viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) xây dựng chương trình, cùng tổ chức giảng dạy. Xã hội học ở nước ta thời kỳ đó chịu sự ảnh hưởng khá lớn vào sự phát triển Xã hội học ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khu vực Đông Âu. Tại Liên Xô mãi tới năm 1986 Viện Xã hội học thuộc viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô mới được gọi là Viện Xã hội học và vào thời điểm đó, nói đến xã hội học ở Liên Xô cũng chỉ nói đến các cuộc điều tra xã hội học thực nghiệm.

Cuối những năm 80, việc đào tạo cử nhân xã hội học được đặt ra như một nhu cầu cấp thiết, các giảng viên của Khoa đã có đủ điều kiện và khả năng thực thi chương trình đào tạo cử nhân Xã hội học. Theo Quyết định 53 - QĐ/TC ngày 18/02/1992 của Trường Đại học Tuyên giáo, tổ bộ môn Xã hội học được tách ra khỏi khoa Kiến thức bổ trợ và trực thuộc Ban Giám hiệu. Công tác chuẩn bị cho việc xây dựng chương trình, hoàn thiện đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn đào tạo ngành xã hội học được khẩn trương hoàn thành. Hơn hai năm sau, ngày 20/08/1994 theo Quyết định 475 /QĐ-TC của Giám đốc Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, bộ môn Xã hội học được chuyển thành Khoa Xã hội học. Sau khi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê chuẩn chương trình, ngày 3/10/1994 khóa đào tạo cử nhân đầu tiên với 42 sinh viên đã được khai giảng. Ban đầu Khoa chỉ có 11 giảng viên và cán bộ, phần lớn đều là những người mới vào nghề, đồng thời các giảng viên giảng dạy tin học và dân số học vẫn thuộc Khoa quản lý, đến năm 2000 các giảng viên tin học được tách ra quay trở về Khoa Kiến thức cơ bản. Đến thời điểm này, Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã hoà nhập vào mạng lưới đào tạo cử nhân xã hội học trong cả nước, bắt đầu khẳng định uy tín và vị thế xã hội nhờ kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học của cả giảng viên và sinh viên. Tại thời điểm đó, Khoa là cơ sở thứ hai trên cả nước có đào tạo cử nhân ngành Xã hội học tại Việt Nam đối với đối tượng người học là học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học.

Giai đoạn đầu thành lập, Khoa xác định công việc quan trọng nhất lúc đó là xây dựng đội ngũ giảng viên có kiến thức và kỹ năng xã hội học thông qua việc cử đi đào tạo, tự học, tích cực tham gia nghiên cứu

thông qua các dự án hợp tác với các cơ quan, viện nghiên cứu trong nước và các tổ chức quốc tế. Công việc thời kỳ đầu thành lập Khoa bộn bề và phức tạp khó khăn không chỉ về nhân lực, thách thức không tránh khỏi của việc khai phá mở đường và thiếu thốn về cơ sở vật chất, đặc biệt là tài liệu phục vụ giảng dạy. Tuy nhiên, với kết quả khóa đầu tiên ra trường nhận được sự phản hồi tích cực từ các đơn vị tuyển dụng cả về tay nghề lẫn thái độ làm việc, phần lớn sinh viên đều có công việc đúng nghề sau một năm ra trường. Kết quả đó đã đã tạo nên động lực lớn lao cho Khoa tiếp tục cố gắng, đồng thời tạo một tiền đề cho các bước phát triển tiếp theo. Ngay từ khi chưa kết thúc khóa đào tạo đầu tiên Khoa đã liên tục mở các lớp đào tạo cử nhân xã hội học hệ vừa làm vừa học tại An Giang, Đồng Tháp và sau này mở thêm nhiều các lớp khác trên cả nước tại Yên Bái, Bến Tre, Cà Mau, Sóc Trăng... Bên cạnh việc đào tạo sinh viên Việt Nam, Học viện Báo chí và Tuyên truyền tin tưởng giao trách nhiệm đào tạo cử nhân ngành xã hội học, công tác xã hội cho sinh viên quốc tế của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Đây vừa là niềm vinh dự, vừa là trách nhiệm lớn trong sự nghiệp giáo dục đào tạo của Khoa và Học viện.

Trong giai đoạn từ năm 2004 đến 2014, đội ngũ cán bộ, giảng viên của Khoa ngày càng phát triển, nhiều sinh viên giỏi do Khoa đào tạo được giữ lại, gửi đi đào tạo nâng cao đồng thời tuyển thêm một số giảng viên mới của các cơ sở đào tạo khác. Cùng với quá trình phát triển có một số cán bộ giảng viên của Khoa trưởng thành được cất nhắc lên chức vụ cao hơn, một số chuyển sang cơ quan khác nhưng số lượng cán bộ thường giữ ở mức trên dưới 15 người.

Từ năm học 2012 - 2013, nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, Khoa đào tạo thêm chương trình cử nhân ngành Công tác xã hội (CTXH) và năm 2013 bắt đầu khóa đào tạo thạc sĩ ngành xã hội học.

Năm 2018, theo Quyết định số 6591-QĐ/HVC-TQGHCM về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa có tên mới là Xã hội học và Phát triển.

Sau khi Nhà trường đạt chuẩn quốc gia về chất lượng giáo dục năm 2018, nhằm khẳng định hơn nữa uy tín và vị thế, Khoa đã chủ động đăng ký đánh giá ngoài kiểm định chất lượng chương trình đào tạo

ngành xã hội học và năm 2022 được công nhận là một trong 4 khoa đầu tiên có chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia.

2. Về công tác đào tạo, giảng dạy của Khoa Xã hội học và Phát triển

Những ngày đầu xây dựng chương trình đào tạo cử nhân ngành xã hội học gặp vô vàn khó khăn, từ việc khan hiếm các nguồn tài liệu để xây dựng chương trình đào tạo cử nhân xã hội học, cho tới việc các tài liệu tìm được chưa hoàn toàn phù hợp cách thức đào tạo của Việt Nam. Tuy nhiên, Nhà trường cùng đội ngũ lãnh đạo khoa thời kỳ đó đã dần tháo gỡ khó khăn thông qua quá trình tích lũy kiến thức khi giảng dạy xã hội học đại cương giai đoạn trước đó, kinh nghiệm thực tiễn khi tham gia các cuộc điều tra xã hội học thực nghiệm, tập huấn, hội thảo với các chuyên gia xã hội học trong nước và quốc tế, đồng thời cũng tham khảo khung chương trình đào tạo cử nhân xã hội học ngắn hạn (2 năm) của Khoa Xã hội học và Tâm lý học, Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) dành cho các chuyên gia đã giảng dạy và nghiên cứu xã hội học ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc) Khoa đã xây dựng chương trình đào tạo cử nhân xã hội học 4 năm đầu tiên. Đến năm 2004 chương trình đào tạo ngành xã hội học được hoàn thiện hơn và tương đối ổn định, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định đào tạo cử nhân xã hội học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời có các nét đặc trưng riêng về đào tạo xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Các năm tiếp theo, chương trình đào tạo cũng thường xuyên 3 - 5 năm lại đổi mới theo các quy định của Học viện Báo chí và Tuyên truyền và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2012 - 2013 Khoa đào tạo thêm chương trình cử nhân ngành Công tác xã hội theo hình thức niên chế với 69 học phần, Xã hội học có 69 học phần. Đến năm học 2014 - 2015 đào tạo cử nhân xã hội học và công tác xã hội chuyển sang hình thức tín chỉ chương trình đào tạo giảm xuống còn 128 tín chỉ với 71 học phần. Chương trình đào tạo Xã hội học cũng giảm xuống 128 tín chỉ với 74 học phần và theo chương trình đổi mới từ các khóa 2018 - 2019 đến nay chương trình còn 130 tín chỉ với 69 học phần. Hiện nay, đào tạo cử nhân xã hội học cũng như công tác

xã hội đang thực hiện chương trình mới với 130 tín chỉ, nhưng riêng đối với xã hội học là chương trình đào tạo đạt chất lượng kiểm định gồm 67 học phần, toàn bộ sinh viên kết thúc được làm khóa luận, tăng thời lượng kiến tập, thực tập.

Năm học 2013 - 2014 Khoa bắt đầu đào tạo cao học ngành Xã hội học, đến nay đã có 7 khóa ra trường với gần 100 học viên và hàng chục học viên Lào. Khoa đã xây dựng 2 chương trình đào tạo cao học Xã hội học: 1. Theo định hướng nghiên cứu; 2. Theo định hướng ứng dụng. Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ Xã hội học của Khoa luôn quán triệt đầy đủ các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo tính khoa học, hiện đại và hệ thống, đáp ứng nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo mới áp dụng cho năm nay đã có nhiều thay đổi khi có sự liên kết với chương trình đào tạo cao học của Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo (có một số môn học chung giữa hai chương trình đào tạo). Khối lượng chương trình 60 tín chỉ: phần kiến thức chung 14 tín chỉ; phần kiến thức cơ sở ngành 22 tín chỉ; phần kiến thức chuyên ngành 12 tín chỉ và luận văn 12 tín chỉ.

Có thể nói, các đặc trưng chung trong chương trình đào tạo tại Khoa Xã hội học vẫn được giữ vững nhằm tạo dấu ấn riêng. Cụ thể, với chương trình đào tạo cử nhân ngành Xã hội học của Khoa tập trung vào việc đào tạo người học đạt chuẩn như: Có kiến thức, kỹ năng cần thiết để giảng dạy về xã hội học tại các trường Đảng, trường đại học, cao đẳng trên cả nước và nghiên cứu xã hội học phục vụ cho lĩnh vực truyền thông, phát triển kinh tế, xã hội □ các kỹ năng nghiên cứu được hướng vào thực hành các nghiên cứu xã hội học, đặc biệt tập trung vào mảng truyền thông và quản lý xã hội. Các kỹ năng về nghiên cứu xã hội học được chú trọng cả về lý thuyết và thực hành trong các môn học về phương pháp nghiên cứu xã hội học và trong các môn học chuyên ngành của xã hội học. Các kỹ năng được chia nhỏ theo 4 mảng: thiết kế nghiên cứu, thu thập thông tin thực địa, chọn mẫu và xử lý thông tin tạo điều kiện cho sinh viên sau này có thể đủ tự tin, độc lập khi thiết kế và thực hiện các nghiên cứu xã hội học trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Chương trình đào tạo cử nhân công tác xã hội nhấn mạnh rèn luyện các kỹ năng: kỹ năng công tác

xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp các cá nhân, gia đình và nhóm để giúp họ tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình; kỹ năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng. Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá chính sách, mô hình trợ giúp xã hội từ việc vận động và tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan. Kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận phục vụ cho phát triển nghề nghiệp. Kỹ năng giao tiếp, tuyên truyền vận động và huy động các phương tiện truyền thông đại chúng phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực công tác xã hội. Có các kỹ năng cơ bản về hoạt động công tác đoàn thể, hoạt động chính trị phối hợp cùng với các hoạt động của công tác xã hội.

Các chương trình đào tạo mới có xu hướng tăng cường các học phần về ngành và chuyên ngành, tăng cường tỷ lệ thực hành, đổi mới các phương pháp giảng dạy và đánh giá người học. Các học phần về ngành và chuyên ngành đã tăng tỷ lệ theo số học phần từ chưa đến 1/2 tăng lên bằng 1/1; về số lượng tín chỉ gấp hai so với các học phần kiến thức giáo dục đại cương. Về học lý thuyết và thực hành cũng tăng tỷ lệ thực hành từ 1/3 lên 1/2 và một số môn là 2/1. Đổi mới các phương pháp giảng dạy theo xu hướng lấy sinh viên làm trung tâm và phát huy tính tự học, tự chủ của người học. Về phương pháp đánh giá sinh viên đảm bảo công bằng, bám sát theo các chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp, tính tự chủ có trách nhiệm của sinh viên. Nhiều thầy cô trong Khoa thường xuyên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng phương tiện giảng dạy hiện đại giúp sinh viên năng động và dễ tiếp thu bài. Các khóa sinh viên ra trường đã có thể thích nghi nhanh chóng các công việc chuyên môn.

Ngoài nhiệm vụ chính là giảng dạy các chương trình đào tạo của Khoa, môn Xã hội học đại cương cho các ngành khác thì giảng viên của Khoa còn tham gia giảng dạy, đào tạo ở nhiều khoa tập huấn khác cho cán bộ, phóng viên trong và ngoài Học viện thông qua các dự án với: Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em; Trung tâm Nghiên cứu Dự luận xã hội và Truyền thông dân số (Trong khuôn khổ dự án

VIE/97/P19 và sau này là dự án VIE/01/P09); Quỹ Ford; Viện FES □

Có thể nhận thấy, so với các đơn vị khác trong Học viện, Khoa Xã hội học đang là đơn vị trưởng thành, có tỷ lệ Phó Giáo sư cao nhất trong Học viện, có nhiều tiềm năng và cơ hội phát triển. Hàng năm các thầy cô trong Khoa đều tham gia phong trào thi đua giảng dạy tốt và luôn có người đạt giải nhất, nhì cấp Bộ.

3. Về công tác nghiên cứu khoa học của Khoa Xã hội học và Phát triển

Nhận thức được rằng, muốn nâng cao chất lượng giảng dạy thì không thể không nghiên cứu khoa học tốt, do vậy đội ngũ giảng viên của Khoa trong 30 năm qua đã tích cực nghiên cứu khoa học. Việc đầu tiên là nghiên cứu để viết giáo trình phục vụ giảng dạy. Cán bộ, giảng viên của Khoa không chỉ tham gia đề tài các cấp từ cấp cơ sở đến cấp nhà nước mà còn gắn liền các nghiên cứu với các dự án hợp tác quốc tế. Qua nghiên cứu khoa học, trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học và uy tín của Khoa được nâng cao rõ rệt, bầu không khí hoạt động khoa học ngày càng sôi nổi, nhiều cán bộ trưởng thành nhanh, có nhiều bài viết trên các tạp chí chuyên ngành, khẳng định năng lực nghiên cứu cá nhân. Kết quả nghiên cứu khoa học đã phục vụ thiết thực công tác giảng dạy, đào tạo đội ngũ khoa học, giải quyết nhiều vấn đề thực tiễn đặt ra, góp phần quan trọng vào thành tích chung của Học viện với tư cách là một trung tâm nghiên cứu khoa học của đất nước. Sau mỗi cuộc điều tra nghiên cứu, Khoa thường tổ chức các hội thảo trong nước và quốc tế, xuất bản sách để thảo luận và công bố các kết quả nghiên cứu.

Hàng năm, Khoa đều tổ chức các buổi hội thảo khoa học, hội thảo về phương pháp giảng dạy và học tập, thông tin khoa học cho cán bộ, giảng viên, sinh viên trong Khoa. Các công trình nghiên cứu khoa học thực sự đã được quan tâm ngay từ khi Khoa được thành lập, kết quả nghiên cứu đã góp phần phục vụ thiết thực cho công tác giảng dạy. Hướng nghiên cứu chính được tập trung vào nghiên cứu truyền thông và nhiều lĩnh vực khác của xã hội, biên soạn, dịch sách, giáo trình, sách tham khảo cho giảng dạy và học tập.

Xuất phát từ các nghiên cứu này, Khoa đã tổ chức nhiều hội thảo công bố kết quả nghiên cứu cho các

phóng viên trong nước, thiết kế các dự án về nghiên cứu truyền thông với một số đài phát thanh truyền hình địa phương. Ngoài ra, nhiều giảng viên trong Khoa còn tham gia viết nhiều bài báo, sách và các đề tài nghiên cứu khoa học khác.

So với giai đoạn 10 năm sau khi thành lập, hiện nay tiềm năng nghiên cứu khoa học của Khoa đã tăng lên, đặc biệt trong những năm gần đây các giảng viên trong Khoa đều tham gia nghiên cứu khoa học và hầu hết các giảng viên đều có công trình công bố trong các hội thảo quốc tế, quốc gia.

Cán bộ Khoa đã hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiều đề tài khoa học, hầu hết các đề tài được đánh giá cao. Sinh viên của Khoa có phong trào nghiên cứu khoa học tốt. Đến nay đã có 2 đề tài đạt giải nhất và nhiều đề tài đạt giải nhì, ba, khuyến khích của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sinh viên của Khoa Xã hội học và Phát triển đã góp phần vào thành tích chung về công tác nghiên cứu khoa học của Nhà trường. Với những kỹ năng đó sinh viên của Khoa sau khi ra trường có tỷ lệ việc làm cao. Hiện rất nhiều cựu sinh viên của Khoa đang đảm trách những vị trí quan trọng ở nhiều cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế. Nhiều vị trí nghề nghiệp như cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu, giảng viên, cán bộ phụ trách các dự án phát triển của các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế, cán bộ chủ chốt trong hệ thống chính trị ở các địa phương và trung ương. Trong một số năm vừa qua, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã được bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành tích nghiên cứu khoa học của sinh viên, trong đó đã có nhiều công đóng góp tích cực, có hiệu quả của sinh viên Khoa Xã hội học và Phát triển.

Nhìn chung các hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa đã hỗ trợ đắc lực cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nâng cao trình độ mọi mặt cho giảng viên, đồng thời giúp cho sinh viên bước đầu làm quen với nghiên cứu khoa học chuyên ngành.

4. Về hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế

Trong quá trình triển khai chương trình đào tạo Khoa Xã hội học và Phát triển đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác với nhiều khoa/phòng trong Học viện và các cơ sở đào tạo xã hội học khác như các Khoa Xã hội học và Khoa Công tác xã hội của các trường Đại học tại Việt Nam (Đại học Khoa học Xã hội và

Nhân văn, Đại học Công đoàn, Đại học Sư phạm; Đại học Lao động-Xã hội; Học viện Phụ nữ Việt Nam; Đại học Thủ đô), các Viện như Viện Xã hội học và Phát triển - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Viện Xã hội học, Viện Nghiên cứu con người, Viện Nghiên cứu Gia đình, Viện Tâm lý, Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng thuộc Viện Hàn lâm khoa học Xã hội Việt Nam ; Viện Nghiên cứu Dự luận xã hội thuộc Ban Tuyên giáo Trung ương; Viện nghiên cứu Thanh niên, Học viện nghiên cứu Thanh thiếu niên; Viện nghiên cứu Phát triển Xã hội, thuộc hội Liên hiệp Khoa học Việt Nam; Viện nghiên cứu Kinh tế, Xã hội và Môi trường, thuộc hội Liên hiệp Khoa học Việt Nam... Việc liên kết giữa các cơ sở này không chỉ tập trung vào các hoạt động như trao đổi thông tin khoa học thông qua các hội thảo, trao đổi tài liệu, phối hợp nghiên cứu và giảng dạy, hướng dẫn các đề tài khoa học mà còn thực hiện các đề tài nghiên cứu chung.

Khoa Xã hội học và Phát triển của Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng đã phối hợp với các tổ chức quốc tế và khu vực (UNFPA, Viện FES, CIRAD, ARENA, Quỹ FORD) thực hiện một số nghiên cứu, đào tạo và hội thảo khoa học. Đặc biệt, trong vòng 24 năm liên tục từ năm 2001 đến nay, Viện Friedrich Ebert (FES của Cộng hòa Liên bang Đức) tại Việt Nam luôn tin tưởng hợp tác với Khoa trong các hoạt động nghiên cứu, đào tạo. Cụ thể vào những năm 2001 - 2014, hoạt động hợp tác chia thành 3 giai đoạn. Giai đoạn 1: Nâng cao năng lực giảng dạy cho giáo viên Khoa Xã hội học và Khoa Báo, Phát thanh - Truyền hình và một số khoa khác trong Học viện; Giai đoạn 2: Nâng cao năng lực nghiên cứu truyền thông đại chúng cho giảng viên Khoa Xã hội học và Khoa Báo, Phát thanh-Truyền hình; Giai đoạn 3: Nâng cao năng lực nghiên cứu truyền thông đại chúng cho giảng viên Khoa Xã hội học và Khoa Báo, Phát thanh-Truyền hình thông sự hợp tác bốn bên giữa Viện FES, DW, Học viện và Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh. Kết quả đầu ra của giai đoạn 3 này năm 2012 Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh đã xây dựng lại chương trình phát thanh hướng tới thính giả và mở thêm một kênh phát thanh mới. Những năm đầu 2012 nhận thức được vấn đề xã hội cấp bách hiện nay là vai trò của truyền thông

trong việc truyền tải thông tin về biến đổi khí hậu đến công chúng. Theo đó, hoạt động nghiên cứu đánh giá về các thông tin về biến đổi khí hậu trên các phương tiện truyền thông được tiến hành song song cùng dự án 4 bên tại Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ninh. Tiếp theo là một loạt các hoạt động lồng ghép thông tin về biến đổi khí hậu trong giảng dạy được triển khai từ năm 2015 đến nay. Nhìn lại 10 năm của hoạt động tập huấn và lồng ghép này đã có hơn 140 lượt giảng viên đến từ hầu hết các khoa, Viện của Học viện đã tham gia 34 đợt tập huấn cùng với chuyên gia Đức hoặc chuyên gia trong nước về các chủ đề khác nhau liên quan đến môi trường và biến đổi khí hậu, cũng như việc áp dụng những kỹ năng, phương pháp giảng dạy đa dạng các đề lồng ghép nội dung này vào giảng dạy tại Học viện với gần hết các ngành học đang được đào tạo. Tổng số lượt sinh viên được tiếp cận các thông tin do các thầy cô lồng ghép trong bài giảng là trên 10.000 lượt sinh viên. Từ năm 2018, dự án hợp tác bước sang giai đoạn mới và mở rộng cơ hội tham gia cho cả sinh viên Học viện vừa tập huấn vừa tham quan và học hỏi tại các mô hình giảm nhẹ/thích ứng với biến đổi khí hậu tại khu vực phía từ miền Trung trở ra. Tổng số lượt sinh viên được tham gia là trên 600 lượt sinh viên được tham gia trực tiếp.

Có thể nói, hợp tác với các trường và các viện nghiên cứu, các tổ chức trong nước và quốc tế có vai trò quan trọng trong việc nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, nâng cao chất lượng đào tạo. Điều này được khẳng định thông qua việc hầu hết các giảng viên của khoa đều được mời tham gia giảng dạy, ngồi hội đồng thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học, hội đồng chấm luận văn, luận án của nhiều các cơ sở đào tạo có uy tín bên ngoài Học viện.

5. Hướng phát triển và triển vọng của Khoa

Một là, tiếp tục khẳng định uy tín về chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của đơn vị: tập trung thúc đẩy hoạt động đào tạo theo chiều sâu, chú trọng định kỳ tới đổi mới chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu thực tiễn đối với hệ cử nhân ngành xã hội học, chính trị xã hội (nỗ lực đảm bảo điều kiện để sớm kiểm định ngành chính trị xã hội). Với hệ cao học ngành xã hội học, tiếp tục có thêm những sáng kiến mới để thu hút học viên đăng ký dự tuyển.

Hai là, phát triển nhân sự (về cả chất lượng và số lượng): tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, học hàm, học vị. Tiếp tục tìm, tuyển nhân sự phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của đơn vị.

Ba là, phát triển hợp tác: chủ động đề xuất, tăng cường thêm sinh hoạt chuyên môn, mời các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao cơ hội học tập cho cán bộ, giảng viên trong khoa. Tìm kiếm những liên kết, mở rộng hợp tác trong nước và quốc tế tiến tới ký kết các biên bản ghi nhớ trong hoạt động hợp tác, đào tạo. Tạo điều kiện và khuyến khích giảng viên, sinh viên có cơ hội kết nối, tham gia các hoạt động thực tiễn thông qua các khóa tập huấn bên ngoài hệ thống Học viện.

Sẽ tiếp tục tạo điều kiện, thúc đẩy các hoạt động của sinh viên, lên kế hoạch theo từng giai đoạn để tạo động lực, nguồn lực, khơi gợi sức sáng tạo của sinh viên, xây dựng lực lượng nòng cốt có tính kế tục trong hoạt động đặc biệt là hoạt động truyền thông tuyển sinh của Khoa và Nhà trường. Kết nối các hoạt động giữa học viên cao học, cựu sinh viên, sinh viên trong các hoạt động hợp tác đào tạo, cơ hội việc làm.

Trải qua 30 năm phát triển, Khoa Xã hội học và Phát triển luôn thể hiện là một trong những đơn vị tiên phong của Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Đội ngũ giảng viên có năng lực và trình độ chuyên môn cao, được đào tạo chuyên nghiệp trong và ngoài nước, có khả năng ngoại ngữ, đi đầu trong đổi mới phương pháp giảng dạy; có nhiều giảng viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Môi trường giáo dục mở, chú trọng vào trải nghiệm của người học thông qua các dự án hợp tác với các tổ chức quốc tế, tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích phát triển năng lực cá nhân. Nhiều công trình nghiên cứu khoa học trong nước và quốc tế được công bố trên các diễn đàn học thuật; tạo động lực và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đạt nhiều giải thưởng cao của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết nối được các nguồn lực trong nước và quốc tế hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Khoa và Nhà trường. Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng được nhu cầu đa dạng của thị trường lao động./